

BẢO ĐẢM TÍNH ĐỘC LẬP TRONG XÉT XỬ ÁN HÀNH CHÍNH: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

● NGUYỄN VĂN TOÀN^{1*} - LA THU THẢO²

¹Nghiên cứu sinh Trường Đại học Luật, Đại học Huế

²Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang

*Email: toannguyentatq2008@gmail.com

TÓM TẮT:

Độc lập xét xử là tiền đề để Tòa án thực hiện quyền tư pháp, bảo vệ công lý và kiểm soát tính hợp pháp của hoạt động hành chính trong Nhà nước pháp quyền. Trong tổ tụng hành chính, yêu cầu này có ý nghĩa đặc biệt vì đối tượng bị kiện thường là quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong bộ máy hành chính. Bài viết làm rõ vai trò của độc lập xét xử trong kiểm soát quyền lực hành chính, nhận diện một số rào cản trong thực tiễn và đề xuất các giải pháp hoàn thiện nhằm bảo đảm để tài phán hành chính vận hành thực chất hơn.

Từ khóa: độc lập xét xử, án hành chính, tổ tụng hành chính, Thẩm phán, Tòa án, Nhà nước pháp quyền, kiểm soát quyền lực hành chính.

1. Đặt vấn đề

Trong Nhà nước pháp quyền, việc thực thi quyền lực nhà nước phải luôn gắn với yêu cầu kiểm soát bằng pháp luật. Đối với quyền hành chính, yêu cầu này càng cần thiết vì hoạt động quản lý nhà nước tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và tổ chức. Mọi quyết định hành chính trong các lĩnh vực như đất đai, thuế, xử phạt vi phạm hành chính, cấp phép hay giải quyết khiếu nại đều có thể làm phát sinh, thay đổi, hạn chế hoặc chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Khi phát sinh tranh chấp giữa cá nhân, tổ chức với cơ quan hành chính, Tòa án hành chính có vai trò xem xét

và phán quyết về tính hợp pháp của việc thực thi quyền lực công.

Điểm khác biệt của án hành chính là sự chênh lệch về vị thế quyền lực và khả năng tiếp cận chứng cứ giữa các bên. Người khởi kiện thường ở vị thế yếu hơn, trong khi cơ quan bị kiện nắm giữ phần lớn hồ sơ, tài liệu và căn cứ ban hành quyết định hoặc thực hiện hành vi hành chính bị kiện. Chính sự chênh lệch này khiến độc lập xét xử trở thành điều kiện cần thiết để Tòa án bảo đảm công bằng và đánh giá khách quan tính hợp pháp của quyết định, hành vi hành chính bị kiện.

Nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc

lập và chỉ tuân theo pháp luật được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 và cụ thể hóa trong Luật Tổ tụng hành chính (Quốc hội, 2013; Quốc hội, 2015). Tuy nhiên, giữa quy định pháp luật và thực tiễn xét xử vẫn còn khoảng cách. Độc lập xét xử không chỉ được bảo đảm bằng quy định của Hiến pháp và luật tố tụng mà còn đòi hỏi tổ chức Tòa án hợp lý, quy trình phân công án minh bạch, cơ chế bảo vệ Thẩm phán, nguồn lực xét xử phù hợp, văn hóa tôn trọng phán quyết tư pháp và cơ chế thi hành án hành chính nghiêm túc. Nghị quyết số 27-NQ/TW năm 2022 tiếp tục đặt ra yêu cầu cải cách tư pháp, bảo đảm Tòa án độc lập theo thẩm quyền xét xử, đồng thời khẳng định nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật (Ban Chấp hành Trung ương, 2022). Vì vậy, nghiên cứu bảo đảm tính độc lập trong xét xử án hành chính có ý nghĩa thiết thực trong bối cảnh yêu cầu kiểm soát quyền lực hành chính và bảo vệ quyền con người, quyền công dân ngày càng cấp thiết.

2. Độc lập xét xử hành chính và yêu cầu kiểm soát quyền lực công

Trong án hành chính, độc lập xét xử giúp Tòa án có đủ điều kiện xem xét khách quan tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện theo khuôn khổ tố tụng hành chính do pháp luật quy định (Quốc hội, 2015). Đối tượng bị kiện thường là quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước. Nếu Tòa án thiếu vị thế độc lập, hoặc Thẩm phán chịu sức ép trong đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật, xét xử hành chính khó thực hiện đầy đủ vai trò kiểm soát tính hợp pháp của quyết định, hành vi hành chính bị kiện.

Độc lập xét xử trước hết là sự độc lập của Thẩm phán, Hội thẩm trong quá trình giải quyết vụ án, phù hợp với nguyên tắc hiến định về xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật (Quốc hội, 2013; Quốc hội, 2015). Sự độc lập đó thể hiện ở việc người xét xử không bị chi phối bởi chỉ đạo hành chính, sức ép từ cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc bởi lợi ích ngoài pháp luật. Tuy nhiên, độc lập không đồng nghĩa với tùy nghi. Giới hạn của độc lập xét xử chính là pháp luật. Thẩm phán được độc lập để chỉ tuân theo pháp luật,

chứ không độc lập để xét xử theo cảm tính, định kiến hoặc ý chí chủ quan.

Đặc thù của án hành chính làm cho yêu cầu độc lập xét xử trở nên nhạy cảm hơn so với nhiều loại vụ án khác. Trong tranh chấp hành chính, một bên thường là người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức xã hội; bên còn lại là cơ quan hành chính hoặc người có thẩm quyền trong bộ máy quản lý nhà nước. Sự chênh lệch về thông tin, hồ sơ, điều kiện tiếp cận chứng cứ và vị thế quyền lực khiến Tòa án phải đóng vai trò cân bằng lại quan hệ tố tụng. Vì vậy, khi Tòa án tuyên hủy một quyết định hành chính, buộc cơ quan hành chính thực hiện nhiệm vụ theo luật định hoặc xác định một hành vi hành chính là trái pháp luật, phán quyết đó không chỉ giải quyết quyền lợi của một cá nhân, tổ chức cụ thể mà còn khẳng định giới hạn pháp lý của quyền lực hành chính.

3. Thực tiễn bảo đảm độc lập xét xử trong án hành chính ở Việt Nam

Những năm gần đây, việc khởi kiện và xét xử án hành chính ngày càng được nhìn nhận là một kênh pháp lý quan trọng để người dân, doanh nghiệp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trước hoạt động quản lý hành chính. Khi được giải quyết tại Tòa án, tranh chấp hành chính không còn chỉ nằm trong quan hệ hành chính giữa người dân và cơ quan công quyền mà được xem xét trong không gian tư pháp trên cơ sở chứng cứ, tranh tụng và áp dụng pháp luật.

Khuôn khổ pháp luật về tố tụng hành chính từng bước được hoàn thiện, tạo cơ sở để người dân, doanh nghiệp yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trước quyết định hành chính, hành vi hành chính bị cho là trái pháp luật (Quốc hội, 2015; Quốc hội, 2025b). Việc cải cách tổ chức Tòa án, hoàn thiện quy định về chức danh tư pháp, bộ máy giúp việc và quản trị nội bộ đã góp phần củng cố điều kiện bảo đảm độc lập xét xử (Quốc hội, 2024; Quốc hội, 2025a). Hệ thống Tòa án được tổ chức hợp lý, đội ngũ Thẩm phán có năng lực và quy trình phân công án minh bạch là nền tảng quan trọng cho các phán quyết khách quan, độc lập.

Tuy nhiên, việc bảo đảm độc lập xét xử trong án hành chính vẫn còn nhiều rào cản. Một trong những rào cản đáng chú ý là áp lực từ vị thế của cơ

quan bị kiện và tâm lý thận trọng của Thẩm phán khi giải quyết các vụ kiện có bên bị kiện là cơ quan hành chính hoặc người có thẩm quyền. Trong nhiều vụ án, bên bị kiện là Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân hoặc người đứng đầu cơ quan công quyền địa phương. Điều này khiến Thẩm phán phải xét xử tranh chấp mà một bên là chủ thể thực thi quyền lực nhà nước trên cùng địa bàn. Áp lực không phải lúc nào cũng thể hiện bằng sự chỉ đạo trực tiếp mà có thể xuất hiện dưới dạng quan hệ công tác, tâm lý nể nang, e ngại va chạm hoặc lo ngại hệ quả sau phán quyết.

Một rào cản khác là sự chênh lệch về khả năng tiếp cận chứng cứ giữa người khởi kiện và cơ quan hành chính. Hồ sơ, tài liệu, quy trình ban hành quyết định, căn cứ tham mưu, biên bản làm việc, kết quả kiểm tra và kết luận chuyên môn thường do cơ quan hành chính nắm giữ. Người khởi kiện nhiều khi chỉ có quyết định hoặc thông báo hành chính mà không có đầy đủ tài liệu hình thành quyết định đó. Nếu cơ quan bị kiện chậm cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc giải trình không rõ ràng, Tòa án sẽ gặp khó khăn trong việc xác định tính hợp pháp của quyết định, hành vi bị kiện.

Chất lượng tranh tụng trong án hành chính cũng chưa đồng đều. Một phiên tòa chỉ thực sự tạo điều kiện cho độc lập xét xử khi Thẩm phán được xem xét các lập luận pháp lý rõ ràng, chứng cứ được kiểm tra công khai và các bên có cơ hội phản biện thực chất. Tuy nhiên, người khởi kiện có thể không am hiểu pháp luật, không có luật sư hoặc không đủ khả năng chứng minh yêu cầu khởi kiện; trong khi người bị kiện có khi vắng mặt hoặc ủy quyền cho người không đủ thẩm quyền giải trình các vấn đề cốt lõi của vụ án.

Bên cạnh đó, cơ chế bảo vệ Thẩm phán trước các tác động không chính thức vào hoạt động xét xử vẫn chưa thật sự rõ ràng. Pháp luật đã nghiêm cấm can thiệp vào xét xử nhưng quy định này khó phát huy hiệu quả nếu thiếu thủ tục để Thẩm phán báo cáo hành vi can thiệp, thiếu cơ chế bảo vệ người báo cáo và cơ chế xác định trách nhiệm của chủ thể can thiệp. Đồng thời, hiệu lực thi hành bản án hành chính vẫn là vấn đề đáng quan tâm. Một bản án đúng pháp luật

vẫn có thể giảm ý nghĩa thực tiễn nếu không được chấp hành nghiêm (Song Hà, 2025; Trung Nguyễn, 2025). Khó khăn thường phát sinh khi chủ thể phải thi hành án là cơ quan hành chính hoặc người có chức vụ trong bộ máy hành chính. Tình trạng chậm thi hành hoặc không thi hành bản án nếu không được xử lý nghiêm sẽ làm suy giảm hiệu lực của hoạt động xét xử hành chính.

Ngoài ra, năng lực xét xử chuyên sâu đối với án hành chính vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Án hành chính thường liên quan đến các lĩnh vực phức tạp như đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, môi trường, đầu thầu, đầu tư, công vụ, cạnh tranh và quản lý thị trường. Nếu Thẩm phán không được đào tạo chuyên sâu, thiếu cơ chế hỗ trợ chuyên môn và cơ sở dữ liệu pháp lý đầy đủ, việc nhận diện vấn đề pháp lý, đánh giá chứng cứ và đưa ra phán quyết độc lập sẽ gặp nhiều khó khăn.

4. Nguyên nhân của những hạn chế

Những hạn chế trong bảo đảm tính độc lập khi xét xử án hành chính trước hết bắt nguồn từ đặc thù của quan hệ hành chính. Trong loại vụ án này, bên bị kiện thường là cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong bộ máy hành chính. Đây là những chủ thể nắm giữ quyền lực công, có thẩm quyền ban hành quyết định, quản lý hồ sơ, kiểm soát thông tin và tổ chức thực hiện chính sách. Vì vậy, khi quyết định hoặc hành vi hành chính bị đưa ra xem xét trước Tòa án, vụ án không chỉ liên quan đến quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức mà còn tác động đến hoạt động quản lý nhà nước, trách nhiệm công vụ và uy tín của cơ quan công quyền.

Bên cạnh đó, sự chênh lệch về chứng cứ tiếp tục làm giảm hiệu quả xét xử. Phần lớn hồ sơ do cơ quan bị kiện nắm giữ, trong khi chế tài đối với việc chậm cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ tài liệu chưa đủ mạnh, khiến Tòa án gặp khó khăn trong việc đánh giá khách quan tính hợp pháp của quyết định, hành vi bị kiện (Quốc hội, 2015; Quốc hội, 2025b).

Xét từ góc độ tổ chức và cơ chế bảo đảm, việc bảo vệ Thẩm phán trước các tác động vào hoạt động xét xử vẫn chưa thật sự rõ ràng. Pháp luật đã ghi nhận nguyên tắc xét xử độc lập và nghiêm cấm mọi sự can thiệp, nhưng giữa quy định pháp luật và khả năng xử lý hành vi can thiệp trên thực

tế vẫn còn khoảng cách (Quốc hội, 2013; Quốc hội, 2015; Ban Chấp hành Trung ương, 2022). Các tác động không chính thức, sức ép mềm, tâm lý nể nang hoặc e ngại và chạm thường khó nhận diện và chứng minh. Trong khi đó, cơ chế để Thẩm phán báo cáo, được bảo vệ và yêu cầu xử lý hành vi can thiệp chưa thật sự rõ ràng. Do đó, nguyên tắc độc lập xét xử nhiều khi vẫn phụ thuộc vào bản lĩnh của Thẩm phán hơn là được bảo đảm bằng cơ chế pháp lý và tổ chức đủ mạnh.

Ngoài ra, chất lượng nguồn lực tư pháp và mức độ chuyên môn hóa trong xét xử án hành chính chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Án hành chính liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý phức tạp, trong khi đội ngũ xét xử không phải lúc nào cũng có điều kiện cập nhật pháp luật chuyên ngành, án lệ, hướng dẫn nghiệp vụ và dữ liệu pháp lý. Vì vậy, độc lập xét xử không thể tách rời năng lực chuyên môn, điều kiện làm việc và cơ chế hỗ trợ nghiệp vụ cho Thẩm phán.

Cơ chế thi hành án hành chính chưa đủ mạnh cũng làm suy giảm hiệu lực thực tế của độc lập xét xử (Song Hà, 2025; Trung Nguyễn, 2025). Một bản án đúng pháp luật vẫn có thể giảm ý nghĩa nếu chậm được thi hành, thi hành không đầy đủ hoặc không được cơ quan hành chính nghiêm túc chấp hành. Khi trách nhiệm của người đứng đầu chưa được xác định rõ, chế tài chưa đủ nghiêm và việc công khai tình trạng chậm thi hành chưa tạo được sức ép cần thiết, phán quyết của Tòa án có nguy cơ bị xem nhẹ trong thực tiễn quản lý hành chính.

5. Giải pháp hoàn thiện bảo đảm tính độc lập trong xét xử án hành chính

Giải pháp trước hết là hoàn thiện cơ chế pháp lý để phòng ngừa, nhận diện và xử lý hành vi can thiệp vào hoạt động xét xử, phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Ban Chấp hành Trung ương, 2022). Quy định nghiêm cấm can thiệp cần được cụ thể hóa thành các thủ tục có thể áp dụng trên thực tế. Pháp luật cần làm rõ các hành vi can thiệp như chỉ đạo, yêu cầu, gây sức ép hoặc tác động dưới bất kỳ hình thức nào nhằm ảnh hưởng đến việc phân công án, thu thập, đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật và ra phán quyết. Đồng thời, cần thiết

lập cơ chế để Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án ghi nhận, báo cáo hành vi can thiệp và được bảo vệ khỏi những bất lợi trong đánh giá, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, điều động, khen thưởng hoặc kỷ luật.

Bên cạnh đó, cơ chế phân công án và quản trị nội bộ trong Tòa án cần minh bạch hơn, gắn với yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân theo quy định hiện hành (Quốc hội, 2024; Quốc hội, 2025a). Phân công Thẩm phán có ảnh hưởng lớn đến niềm tin của đương sự và xã hội đối với tính khách quan của hoạt động xét xử. Vì vậy, cần mở rộng việc phân công án theo nguyên tắc ngẫu nhiên bằng phần mềm trên cơ sở các tiêu chí rõ ràng về khối lượng công việc, chuyên môn, kinh nghiệm, tính chất vụ án và khả năng xung đột lợi ích. Quản trị Tòa án càng minh bạch thì khả năng tác động không chính thức vào hoạt động xét xử càng được hạn chế.

Một hướng hoàn thiện quan trọng là nâng cao năng lực chuyên môn và điều kiện nghề nghiệp của đội ngũ xét xử án hành chính. Độc lập xét xử không chỉ được bảo đảm bằng quy định pháp luật mà còn phụ thuộc vào năng lực nhận diện vấn đề pháp lý, đánh giá hồ sơ hành chính và lập luận trên cơ sở chứng cứ của Thẩm phán. Vì vậy, cần tăng cường đào tạo chuyên sâu về đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, môi trường, đầu tư, đấu thầu và quản lý công vụ; đồng thời chú trọng kỹ năng kiểm tra tính hợp pháp của quyết định hành chính, điều hành tranh tụng và xây dựng lập luận trong bản án. Cùng với đó, cần củng cố đội ngũ trợ lý pháp lý, thư ký và chuyên viên nghiên cứu để hỗ trợ Thẩm phán giải quyết các vụ án có tính kỹ thuật cao.

Về chứng cứ, cần hoàn thiện cơ chế tiếp cận, cung cấp và kiểm soát hồ sơ hành chính trong quá trình giải quyết vụ án, nhất là nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ của cơ quan bị kiện (Quốc hội, 2015; Quốc hội, 2025b). Hồ sơ hành chính là nguồn chứng cứ trung tâm phản ánh quá trình hình thành quyết định hoặc hành vi hành chính bị kiện. Vì vậy, cơ quan bị kiện phải cung cấp đầy đủ, kịp thời và trung thực hồ sơ làm căn cứ ban hành quyết định hoặc thực hiện hành vi bị kiện. Trường hợp không cung cấp, cung cấp chậm, không đầy đủ hoặc không trung thực cần áp dụng chế tài đủ mạnh, bao gồm xử phạt, kiến nghị xử lý trách nhiệm công vụ và xem xét hậu quả

bất lợi về nghĩa vụ chứng minh. Đồng thời, cần đẩy mạnh số hóa hồ sơ hành chính, chuẩn hóa quy trình lưu trữ và kết nối dữ liệu giữa cơ quan hành chính với Tòa án.

Đối với hoạt động xét xử, trọng tâm là nâng cao chất lượng tranh tụng. Tranh tụng không chỉ là thủ tục tố tụng mà còn là điều kiện để Thẩm phán kiểm tra lập luận, chứng cứ và căn cứ pháp lý trước khi ra phán quyết. Phiên tòa hành chính cần được tổ chức như một không gian đối thoại pháp lý thực chất, trong đó tính hợp pháp của quyết định, hành vi hành chính được kiểm tra công khai về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, căn cứ pháp lý, nội dung và mục đích ban hành. Người bị kiện cần tham gia phiên tòa với tinh thần trách nhiệm cao hơn; trường hợp ủy quyền phải bảo đảm người được ủy quyền có đủ năng lực giải trình. Đối với người khởi kiện, cần mở rộng trợ giúp pháp lý, khuyến khích sự tham gia của luật sư và các hình thức hỗ trợ phù hợp.

Đối với thi hành án hành chính, cần siết chặt trách nhiệm của cơ quan phải thi hành án, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, nhằm khắc phục tình trạng chậm thi hành hoặc không thi hành bản án (Song Hà, 2025; Trung Nguyễn, 2025). Thi hành án là thước đo hiệu lực thực tế của tài phán hành chính. Nếu bản án đã có hiệu lực nhưng không được thi hành nghiêm, vai trò kiểm soát quyền lực hành chính của Tòa án sẽ bị suy giảm. Vì vậy, cần quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thi hành án; công khai tình trạng chậm thi hành hoặc không thi hành và gắn kết quả thi hành án với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kỷ luật công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu.

Về lâu dài, công khai bản án, phát triển án lệ và xây dựng văn hóa tôn trọng phán quyết tư pháp là những điều kiện quan trọng bảo đảm độc lập xét xử. Công khai bản án góp phần tăng cường giám sát xã

hội đối với hoạt động xét xử, còn án lệ giúp nâng cao tính thống nhất và khả năng dự đoán trong áp dụng pháp luật hành chính.

Các giải pháp trên cho thấy, độc lập xét xử trong án hành chính không thể chỉ dựa vào bản lĩnh của Thẩm phán mà phải được bảo đảm bằng cơ chế chống can thiệp rõ ràng, phân công án minh bạch, tiếp cận đầy đủ chứng cứ, tranh tụng thực chất, thi hành nghiêm bản án và sự tôn trọng phán quyết tư pháp của cơ quan hành chính. Chỉ khi những điều kiện này được củng cố, xét xử án hành chính mới phát huy đầy đủ vai trò kiểm soát quyền lực hành chính bằng pháp luật.

6. Kết luận

Trong xét xử án hành chính, độc lập xét xử là bảo đảm quan trọng để Tòa án kiểm soát tính hợp pháp của hoạt động hành chính trong Nhà nước pháp quyền. Tòa án không chỉ giải quyết tranh chấp giữa người khởi kiện và cơ quan bị kiện, mà còn xác lập giới hạn pháp lý đối với việc thực thi quyền lực hành chính. Vì vậy, bảo đảm độc lập xét xử cũng chính là bảo đảm để quyền lực hành chính vận hành trong khuôn khổ pháp luật.

Dù pháp luật Việt Nam đã ghi nhận tương đối rõ nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực tiễn án hành chính vẫn cho thấy nhiều rào cản trong bảo đảm nguyên tắc này (Quốc hội, 2013; Quốc hội, 2015; Ban Chấp hành Trung ương, 2022). Do đó, bảo đảm độc lập xét xử trong án hành chính cần được nhìn nhận như một yêu cầu tổng hợp, không chỉ thuộc về pháp luật mà còn gắn với tổ chức Tòa án, điều kiện xét xử và cơ chế thi hành án. Khi những điều kiện đó được củng cố đồng bộ, hoạt động xét xử án hành chính mới có thể phát huy hiệu quả thực chất, qua đó bảo vệ quyền của cá nhân, tổ chức và kiểm soát quyền lực hành chính bằng pháp luật ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Ban Chấp hành Trung ương. (2022). Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
- Quốc hội. (2013). Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 28/11/2013.
- Quốc hội. (2015). Luật Tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13 ngày 25/11/2015.
- Quốc hội. (2024). Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 ngày 24/6/2024.

Quốc hội. (2025a). Luật số 81/2025/QH15 ngày 24/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

Quốc hội. (2025b). Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Song Hà. (2025). Thi hành án hành chính vẫn gặp khó. Báo Đại biểu Nhân dân. <https://daibieunhandan.vn/thi-hanh-an-hanh-chinh-van-gap-kho-10392978.html>

Trung Nguyễn. (2025). Nâng cao trách nhiệm trong thi hành án hành chính. Báo Công lý. <https://congly.vn/nang-cao-trach-nhiem-trong-thi-hanh-an-hanh-chinh-499433.html>

Gillespie, John. (2007). Rethinking the role of judicial independence in socialist-transforming East Asia. *International and Comparative Law Quarterly*.

Ngày nhận bài: 25/03/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 15/04/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 04/05/2026

ENSURING JUDICIAL INDEPENDENCE IN ADMINISTRATIVE ADJUDICATION: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

● **NGUYEN VAN TOAN¹**

● **LA THU THAO²**

¹PhD candidate, University of Law, Hue University

²Court Clerk, Region 1 People's Court - Tuyen Quang Province

ABSTRACT:

Judicial independence is a fundamental prerequisite for the Court's exercise of judicial power, its protection of justice, and its review of the legality of administrative actions within a rule-of-law state. In administrative litigation, this requirement takes on particular significance, as the subject matter being challenged is typically an administrative decision or administrative act adopted by a state agency or a competent public official within the administrative apparatus. This study clarifies the role of judicial independence in controlling administrative power, identifies several practical obstacles, and proposes solutions to ensure that administrative adjudication functions more effectively in practice. .

Keywords: judicial independence, administrative cases, administrative litigation, judges, courts, rule-of-law state, control of administrative power.